Phụ lục I

TRƯỜNG THCS .................. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỔ: GDCD** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN: GDCD. Khối 6.**

**Năm học: 2021-2022**

**I. Đặc điểm tình hình**

1. Lớp 6: ; học sinh

Khối 6 Số lớp: 4; Số học sinh: .137;

2. Tình hình đội ngũ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ Tên GV | Trình độ | Mức đạt CNN | Ghi chú. |
| 1 | ........ | ĐHSP | Khá | GDCD |
| 2 | .......... | ĐHSP | Khá | GDCD |

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị | Số lượng | Tên bài | Ghi chú |
| 1 | Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ. | 1 bộ/GV | Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ |  |
| 2 | Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt. | 1 bộ/GV | Yêu thương con người |  |
| 3 | Bộ tranh thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hàng ngày. | 1 bộ/GV | Siêng năng, kiên trì |  |
| 4 | Video/clip về tình huống trung thực | 1 bộ/GV | Tôn trọng sự thật |  |
| 5 | Video/clip về tình huống tự lập | 1 bộ/GV | Tự lập |  |
| 6 | Video/clip về tình huống tự giác làm việc nhà | 1 bộ/GV | Tự nhận thức bản thân |  |
| 7 | Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm. | 1 bộ/GV | Ứng phó với tình huống nguy hiểm |  |
| 8 | - Video/clip tình huống về tiết kiệm  - Bộ tranh thể hiện những hành vi tiết kiệm điện, nước | 1 bộ/GV | Tiết kiệm |  |
| 9 | - Tranh thể hiện mô phỏng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.  - Video hướng dẫn về quy trình khai sinh cho trẻ em | 1 bộ/GV | Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam |  |
| 10 | Bộ tranh về các nhóm quyền của trẻ em | 1 bộ/GV | **Quyền trẻ em** |  |

4. Phòng học bộ môn:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên Phòng | Số lượng | Phạm vi, nọi dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Sân trường | 1 | 1000m2 |  |

**II. Kế hoạch dạy học.**

**1. Phân phối chương trình.**

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN. Lớp 6 - Năm học: 2021 – 2022**

(Theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 08 năm 2021

Và Hướng dẫn số 4040/BGDĐT-GDTrH, ngày 16 tháng 09 năm 2021)

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết/tuần = 35 tiết

Học kì I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

Dạy trên lớp: 33 tiết ; Hoạt động giáo dục môn học: 02 tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | Bài 1: Tự hào về truyền  thống gia đình và dòng họ | 2 | - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.   - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. |
| - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. |
| 2 | Bài 2: Yêu thương con người | 2 | - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.  - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. |
| - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. |
| - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.   - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. |
| 3 | Bài 3: Siêng năng, kiên trì | 3 | -Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. |
| - Đánh giá được sự siêng năng,kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì,góp ý cho những bạn lười biếng, nản lòng. |
| 4 | Bài 4: Tôn trọng sự thật. | 2 | - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.   - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.  - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.   - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. |
| 5 | Kiểm tra giữa kỳ I | 1 |  |
| 6 | Bài 5: Tự lập | 3 | - Nêu được khái niệm tự lập.  - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.  - Hiểu vì sao phải tự lập.  - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. |
| 7 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân | 4 | - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.  - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.   - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản  thân. |
| - Biết tôn trọng bản thân.  - xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. |
| 8 | Kiểm tra cuối HKI | 1 |  |
| 9 | Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm | 4 | - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. |
| - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. |
| 10 | Bài 8: Tiết kiệm | 3 | - Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...).  - Hiểu vì sao phải tiết kiệm.  - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.  - Phê phán những biểu hiện lãng phí. |
| 11 | Công dân nước  cộng hòa XHCN Việt Nam  ( Bài 9,10) | 4 | - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. |
| - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. |
| 12 | Kiểm tra giữa HKII | 1 |  |
| 13 | Quyền cơ bản của trẻ em  (Bài 11,12) | 4 | - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thựchiện quyền trẻ em. |
| - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em |
| .  - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. |
| 14 | Kiểm tra cuối kỳ II | 1 |  |

2. Kiểm tra, đánh giá định kì.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài Kt ĐG** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| ***Giữa  HK I*** | 45 phút | Tuần 10 | 1. Nhận biết: Nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa: Truyền thống gia đình, dòng họ, tình yêu thương con người, siêng năng kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập.  2. Hiểu: Phân biệt được biểu hiện, việc làm thể hiện: Truyền thống gia đình, dòng họ, tình yêu thương con người, siêng năng kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập.  3. Vận dung thấp: Thực hiện được tình yêu thương con người, siêng năng kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập.  4. Vận dụng cao: Nhận xét,đánh giá hành vi, việc làm thể hiện: tình yêu thương con người, siêng năng kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập. | - Viết trên giấy/máy tính |
| ***Cuối Học kỳ 1*** | 45 phút | Tuần 18 | 1. Nhận biết: Nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa: Truyền thống gia đình, dòng họ, tình yêu thương con người, siêng năng kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập, nhận thức bản thân.  2. Hiểu: Phân biệt được biểu hiện, việc làm thể hiện: Truyền thống gia đình, dòng họ, tình yêu thương con người, siêng năng kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập, nhận thức bản thân.  3. Vận dung thấp: Thực hiện được tình yêu thương con người, tôn trọng sự thật, giữ gìn phát huy truyền thống gia đình dòng họ.  4. Vận dụng cao: Nhận xét,đánh giá hành vi, việc làm thể hiện: siêng năng kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập, nhận thức bản thân. | - Viết trên giấy/máy tính |
| ***Giữa Học kỳ 2*** | 45 phút | Tuần 30 | 1. Nhận biết: Nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa: Tình huống nguy hiểm, tiết kiệm, công dân.  2. Hiểu: Phân biệt được biểu hiện, việc làm thể hiện: Tình huống nguy hiểm, tiết kiệm, công dân..  3. Vận dung thấp: Thực hiện được cách ứng phó trước Tình huống nguy hiểm, tiết kiệm, quyền cơ bản công dân.  4. Vận dụng cao: Nhận xét,đánh giá hành vi, việc làm thể hiện: cách ứng phó trước Tình huống nguy hiểm. | - Viết trên giấy/máy tính |
| ***Cuối Học kỳ 2*** | 45 phút | Tuần 35 | 1. Nhận biết: Nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa: Tình huống nguy hiểm, tiết kiệm, công dân, quyền cơ bản trẻ em  2. Hiểu: Phân biệt được biểu hiện, việc làm thể hiện: Tình huống nguy hiểm, tiết kiệm, công dân, quyền cơ bản trẻ em.  3. Vận dung thấp: Thực hiện được cách ứng phó trước Tình huống nguy hiểm, tiết kiệm, quyền cơ bản công dân, quyền nghĩa vụ trẻ em.  4. Vận dụng cao: Nhận xét,đánh giá hành vi, việc làm thể hiện: cách ứng phó trước Tình huống nguy hiểm, quyền cơ bản công dân. | - Viết trên giấy/máy tính |

**III. CÁC NỘI DUNG KHÁC.**

**1. Công tác chính trị tư tưởng, đạo đức.**

- Chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Luôn trao dồi về đạo đức, phấn đấu trở thành tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Cam kết thực hiện trật tự an ninh trường học và đảm bảo an toàn giao thông.

- Trung thực, khách quan trong công việc, đối xử công bằng với mọi học sinh; nghiêm túc và chân thành trong tự phê bình, phê bình; giữ gìn đoàn kết trong nội bộ.

**2. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.**

- Đăng kí, hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Tham gia hội họp đúng qui định theo thông báo của Trường, Phòng giáo dục.

- Tham gia tập huấn chuyên môn.

- Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu. Không ngừng học hỏi đồng nghiệp.

- Tự nâng cao trình độ tin học để đáp ứng yêu cầu mới trước tình hình dịch bệnh bùng phát.

**3. Công tác bồi dưỡng HSG, HSY.**

- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD.

- Chọn lựa học sinh tham gia bồi dưỡng.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng.

- Tiến hành bồi dưỡng học sinh.

TỔ TRƯỞNG Vĩnh Trường, ngày… tháng ….năm….

Hiệu Trưởng

**Phụ lục II**

TRƯỜNG THCS VĨNH TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ: SỬ-ĐỊA-GDCD Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**Năm học: 2021-2022**

1. Khối lớp: 6 ( 04 lớp ) ; Số học sinh:137.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề | Yêu cầu cần đạt | Số tiết | Thời điểm | Địa điểm | Chủ trì | Phối hợp | Điều kiện thực hiện |
| 1 | Ứng phó với tình huống nguy hiểm | - Nhận biết được tình huống nguy hiểm  - Thực hiện được những biện pháp hiểu quả để ứng phó với tình huống nguy hiểm. | 2 tiết | Tuần 21,22 | Sân trường | - Nguyễn Thanh Tú.  - Ngô Chấn Hải | - BGH  - TP. Đội.  - Y tế. | - Bình chữa cháy.  - Tài liệu hướng dẫn,  - Chất đốt như cây khô, xăng( GV chuẩn bị sẵn) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

TỔ TRƯỞNG Vĩnh Trường, ngày… tháng….. năm 2021

Hiệu Trưởng

**Phụ lục III**

TRƯỜNG THCS VĨNH TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ: SỬ-ĐỊA-GDCD Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN: GDCD. Khối 6.**

**Năm học: 2021-2022**

**Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thanh Tú**

**I. Kế hoạch dạy học.**

**1. Phân phối chương trình.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Thời điểm** | Thiết bị dạy học | Địa điểm |
| 1 | Bài 1: Tự hào về truyền  thống gia đình và dòng họ | Tuần 1,2 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 2 | Bài 2: Yêu thương con người | Tuần 3,4 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 3 | Bài 3: Siêng năng, kiên trì | Tuần  5,6 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 4 | Bài 4: Tôn trọng sự thật. | Tuần  7,8 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 5 | Ôn tập kiểm tra giữa kì | 9 |  | Trên lớp |
| 6 | Kiểm tra giữa kỳ I | Tuần  10 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 7 | Bài 5: Tự lập | Tuần  11,12,13 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 8 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân | Tuần  14,15,16 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 9 | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | Tuần 17 |  | Trên lớp |
| 8 | Kiểm tra cuối HKI | Tuần 18 | Giấy/máy tính | Trên lớp |
| 9 | Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm | Tuần 19,20 | Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm | Trên lớp/ sân trường |
| 10 | Bài 8: Tiết kiệm | Tuần 23,24,25 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 11 | Công dân nước  cộng hòa XHCN Việt Nam  ( Bài 9,10) | Tuần 26,27,28 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 12 | Ôn tập kiểm tra giữa kì | Tuần 29 |  | Trên lớp |
| 12 | Kiểm tra giữa HKII | Tuần 30 | Giấy/máy tính | Trên lớp |
| 13 | Quyền cơ bản của trẻ em  (Bài 11,12) | Tuần 31,32,33,34 | Máy tính, ti vi… | Trên lớp |
| 14 | Kiểm tra cuối kỳ II | Tuần 35 | Giấy/máy tính | Trên lớp |

II. Nhiệm vụ khác.

* Tổ chức hoạt động giáo dục: Thực hành ứng phó với tình huống nguy hiểm.
* Bồi dưỡng thường xuyên
* Tập huấn.

Tổ Trưởng ..................., ngày 17 tháng 10 năm 2021

GVBM

...................................